TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 05/2017/QĐST - DS	*Gia Lai, ngày 18 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy:

Ngày 20 tháng 2 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện I thụ lý vụ án dân sự sơ thẩm số 04/2017/TB-TLVA về việc *"Tranh chấp quyền sử dụng đất"* theo đơn khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên C với nội dung yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Vũ Xuân V, bà Lý Thị H trả lại 17.278,1m^2 đất thuộc thửa đất số 320 và thửa đất số 333 tại xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai.

Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn giao nộp cho Tòa án nhân dân huyện I Biên bản hòa giải do Ủy ban nhân dân xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai lập ngày 5-1-2017.

Ngày 6-5-2017, bị đơn là ông Vũ Xuân V, bà Lý Thị H nộp cho Tòa án nhân dân huyện I "Đơn phản tố" với nội dung yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định số 43/QĐ-UB ngày 20-12-2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai vì đã cấp lô số 71, tờ bản đồ 44, diện tích 18.795m^2 chồng lên quỹ đất của ông, bà.

Tại Quyết định số 03/2017/QĐST-DS ngày 29-5-2017, Tòa án nhân dân huyện I đã chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để giải quyết vụ án theo thẩm quyền.

Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai thụ lý vụ án.

Tranh chấp về quyền sử dụng đất phải được hòa giải tại Ủy ban nhân dân xã nơi có đất tranh chấp thì mới đủ điều kiện khởi kiện.

Khoản 2 điều 88 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ "Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai" quy định: *"Kết quả hòa giải tranh chấp đất đai phải được lập thành biên bản, gồm có các nội dung: Thời gian và địa điểm tiến hành hòa giải; thành phần tham dự hòa giải; tóm tắt nội dung tranh chấp thể hiện rõ về nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất đang tranh chấp, nguyên nhân phát sinh tranh chấp (theo kết quả xác minh, tìm hiểu); ý kiến của Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai; những nội dung đã được các bên tranh chấp thỏa thuận, không thỏa thuận…"*.

Biên bản hòa giải do Ủy ban nhân dân xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai lập ngày 5-1-2017 có nội dung thể hiện Hội đồng hòa giải kết luận đất tranh chấp giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên C với ông Vũ Xuân V, bà Lý Thị H "*thuộc tờ bản đồ 44, thửa đất 71, diện tích 18.795m^2*".

Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn lại yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Vũ Xuân V, bà Lý Thị H phải trả lại thửa đất số 320 và thửa đất số 333 có tổng diện tích là 17.278,1m^2.

Tại Bản khai bổ sung n gày 4-8-2017, bị đơn là ông Vũ Xuân V trình bày rằng thửa đất mà Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên C yêu cầu Ủy ban nhân dân xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai hòa giải tranh chấp không phải là thửa đất mà Công ty C khởi kiện; vợ chồng ông không sử dụng thửa đất số 320, thửa đất số 333 và không biết hai thửa đất này ở đâu.

Đối chiếu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì thấy rằng, diện tích và số thửa của đất tranh chấp được Ủy ban nhân dân xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai hòa giải giữa các bên khác với diện tích và số thửa đất mà Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên C khởi kiện. Mặt khác, Biên bản hòa giải của Ủy ban nhân dân xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai lập ngày 5-1-2017 cũng không có các nội dung theo quy định tại Nghị định đã viện dẫn trên đây.

Sự việc này được coi là đất tranh chấp chưa được hòa giải tại Ủ y ban nhân dân cấp xã nơi có đất tranh chấp , nên đơn khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên C thuộc trường hợp chưa đủ điều kiện khởi kiện theo quy định tại Điều 202, Điều 203 của Luật đất đai và điểm b khoản 1 Điều 192 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án.

Khoản 1 Điều 34 Bộ luật tố tụng dân sự quy định "Khi giải quyết vụ việc dân sự, Tòa án có quyền hủy quyết định cá biệt trái pháp luật của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự trong vụ việc dân sự mà Tòa án có nhiệm vụ giải quyết". Như vậy, Tòa án chỉ xem xét hủy quyết định cá biệt quy định tại khoản 1 Điều 34 Bộ luật tố tụng dân sự khi giải quyết vụ việc dân sự. Mặt khác, trong "Đơn phản tố" bị đơn yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 43/QĐ-UB ngày 20-12-2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai với lý do quyết định này đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho lô số 71 chồng lên quỹ đất của bị đơn (bị đơn không cho rằng Quyết định số 43/QĐ-UB ngày 20-12-2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho lô số 320 và lô số 333 chồng lên quỹ đất của họ). Vì vậy, do Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án, nên Tòa án đình chỉ giải quyết yêu cầu phản tố của bị đơn trong vụ án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 21/2017/TLST- DS ngày 5 tháng 6 năm 2017 về việc "*Tranh chấp quyền sử dụng đất*" (đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đối với yêu cầu phản tố của bị đơn), giữa:

Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên C; địa chỉ: Thôn 1, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Ông Vũ Xuân V và bà Lý Thị H; cùng cư trú tại địa chỉ: Thôn 1, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ; địa chỉ: Số 02 T, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hoàn trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên C số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 2.500.000 đồng theo biên lai số 0000241 ngày 17-2-2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện I, tỉnh Gia Lai.

Hoàn trả lại cho ông Vũ Xuân V và bà Lý Thị H 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0000331 ngày 25-5-2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện I, tỉnh Gia Lai.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiêm sát nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Đương sự;
- Chi cục THA dân sự huyện I;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa DS.

THẨM PHÁN

Phan Tiến Dũng